

## KẾ HOẠCH PHÚC TRA KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2009

### I. Mục đích, yêu cầu

Trong Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009, phúc tra nhằm đánh giá mức độ điều tra trùng và sót về tổng số hộ và dân thực tế thường trú theo các vùng kinh tế - xã hội và trên phạm vi toàn quốc. Phúc tra được thực hiện trên phạm vi mẫu. Mức độ điều tra trùng và sót được tính toán dựa trên cơ sở so sánh kết quả đã điều tra của điều tra viên với kết quả phúc tra của các đội phúc tra và coi kết quả phúc tra là chính xác.

### II. Đối tượng, đơn vị và phạm vi phúc tra

1. **Đối tượng phúc tra:** là nhân khẩu thực tế thường trú thuộc các hộ được chọn phúc tra, không phúc tra nhóm “nhân khẩu đặc thù”.

2. **Đơn vị phúc tra:** là hộ thuộc các địa bàn chọn phúc tra, không phúc tra những hộ đã đi hẳn khỏi địa bàn hoặc đã chết cả hộ và những hộ mới chuyển đến sau thời điểm Tổng điều tra.

3. **Người cung cấp thông tin:** Chủ hộ hoặc người đại diện là người cung cấp thông tin chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, cán bộ phúc tra phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

4. **Phạm vi phúc tra:** bao gồm 60 địa bàn điều tra được chọn phúc tra trong toàn quốc. Ban chỉ đạo Tổng điều tra dân số và nhà ở Trung ương (BCĐTW) phân bổ số địa bàn phúc tra theo 6 vùng kinh tế - xã hội, các vùng Đồng Bằng Sông Hồng, Đồng Bằng Sông Cửu Long, Đông Nam Bộ mỗi vùng 11 địa bàn, các vùng còn lại, mỗi vùng 9 địa bàn

### III. Nội dung phúc tra

“Phiếu phúc tra kết quả điều tra” được thiết kế giống như “Phiếu điều tra dân số và nhà ở” (đối với 4 câu hỏi đầu) để thuận lợi cho việc đối chiếu, so sánh từng người. Mỗi phiếu ghi được 6 người, mỗi người được ghi vào một cột của phiếu. Nếu một hộ có trên 6 người thì dùng 2 tờ phiếu trở lên.

Nguyên tắc hỏi và ghi định danh ở phần trên cùng của “Phiếu phúc tra kết quả điều tra” theo đúng hướng dẫn với cách ghi của “Phiếu điều tra dân số và nhà ở”.

Cán bộ phúc tra hỏi trực tiếp và ghi các câu trả lời vào Phần I của phiếu phúc tra (Phần II của phiếu do cán bộ đối chiếu ghi).

Cách hỏi và ghi các câu trả lời theo đúng hướng dẫn nghiệp vụ nêu trong Sổ tay điều tra viên (các câu hỏi từ C1 đến C4).

#### **IV. Thời điểm, thời gian và phương pháp phúc tra**

1. **Thời điểm phúc tra:** là 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2009.

2. **Thời gian thu thập thông tin:** 25 ngày, từ 5/5 đến 30/5/2009.

##### ***a/ Giai đoạn chuẩn bị:***

Văn phòng Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương chịu trách nhiệm trung tập cán bộ, tổ chức biên chế các đội, phổ biến Kế hoạch phúc tra, nghiệp vụ phúc tra cho các đội phúc tra trong thời gian từ 1/5/2009 đến 3/5/2009.

Cũng trong thời gian trên (từ 1/5/2009 đến 3/5/2009), Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở xã/phường tổ chức việc sao lại bảng kê số nhà, số hộ của địa bàn phúc tra dựa trên sơ đồ địa bàn điều tra và bảng kê sẵn có trong Tổng điều tra dân số.

Trong bản sao này *không ghi số nhân khẩu của từng hộ*. Tài liệu này sẽ giao cho đội phúc tra khi đến địa bàn tiến hành công tác phúc tra.

##### ***b/ Giai đoạn phúc tra:***

Mỗi đội phụ trách phúc tra 9 hoặc 11 địa bàn, hoàn thành công việc tại mỗi địa bàn trong khoảng 2,5 ngày. Các cán bộ phúc tra tiến hành phỏng vấn và ghi phiếu phúc tra tại các hộ theo phân công của đội trưởng. Như vậy, thời gian hoàn thành việc phúc tra địa bàn của một đội khoảng 25 ngày (kể cả thời gian di chuyển giữa các địa bàn), bắt đầu từ ngày 5/5/2009 đến 30/5/2009. Đội trưởng chịu trách nhiệm lập lịch phúc tra và thông báo cho Văn phòng Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh, thành phố liên quan.

3. **Phương pháp chọn địa bàn phúc tra:** Các địa bàn phúc tra được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống phân tầng. Mỗi khu vực có một mẫu tự gia quyền do BCĐTW trực tiếp chọn.

Căn cứ vào danh mục các xã, phường được đánh lại số thứ tự trong từng khu vực thành thị, nông thôn của các tỉnh, thành phố và số thứ tự địa bàn điều tra được đánh ngẫu nhiên trong từng xã, phường; Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở TW sẽ xác định khoảng cách chọn, bốc thăm số ngẫu nhiên đầu tiên và chọn

ngẫu nhiên hệ thống ra các địa bàn phúc tra. Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh, thành phố thông báo cho các huyện/quận Kế hoạch lịch phúc tra.

Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các huyện/quận thông báo kế hoạch, lịch phúc tra cho Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các xã /phường, nơi có các địa bàn được chọn phúc tra, sau khi đã nhận bàn giao đầy đủ phiếu điều tra của tất cả các địa bàn thuộc các xã, phường trên theo đúng lịch phúc tra.

**4. Phương pháp thu thập thông tin trong phúc tra:** Là phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Cán bộ phúc tra phải đến gặp chủ hộ hoặc người đại diện trong hộ (nếu chủ hộ đi vắng) để hỏi và ghi phiếu phúc tra. Để tránh những sai lầm mà cán bộ điều tra mắc phải, việc xác định nhân khẩu thực tế thường trú trong từng hộ, việc hỏi và ghi các tiêu thức trong Phần I “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số” phải được tiến hành độc lập, không được dựa vào kết quả điều tra đã ghi trong “Phiếu điều tra dân số và nhà ở” cũng như số liệu ghi trong “Bảng kê số nhà, số hộ, số người” đã lập trong bước chuẩn bị. Khi xuống địa bàn, đội phúc tra cần mang theo các tài liệu sau:

- 1- Sơ đồ địa bàn điều tra;
- 2- Bảng kê số nhà, số hộ do Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở cấp xã, phường mới sao chép lại (không có nhân khẩu)
- 3- Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số của toàn bộ các hộ thuộc địa bàn phúc tra (không kể “nhân khẩu đặc thù”).

Sau khi hỏi chủ hộ và những người có liên quan trong hộ để xác định lại số nhân khẩu thực tế thường trú có đến thời điểm điều tra (0 giờ ngày 1/4/2009), cán bộ phúc tra sẽ phỏng vấn lại và ghi vào Phần I của “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số” một số tiêu thức đối với từng nhân khẩu như sau:

- 1- Họ và tên;
- 2- Quan hệ với chủ hộ;
- 3- Giới tính;
- 4- Tháng, năm sinh theo dương lịch.

Cán bộ phúc tra cần lưu ý các khả năng điều tra trùng và bỏ sót hộ, nhân khẩu thường gặp sau đây:

**a) Điều tra trùng:**

+ Hộ có 2 hoặc nhiều nơi ở mà tại các nơi đó các thành viên hộ đều đã kê khai trong tổng điều tra dân số;

+ Điều tra trẻ em mới sinh hoặc người đã rời hẳn nơi ở cũ hoặc mới chuyển đến hộ sau thời điểm điều tra;

- + Điều tra những nhân khẩu tạm trú tại hộ;
- + Điều tra những người trong hộ đã di chuyển hẳn đi nơi khác tính đến thời điểm điều tra.

**b) Bỏ sót không điều tra:**

- + Bỏ sót cả hộ trong địa bàn điều tra, nhất là đối với các điểm dân cư lẻ;
- + Những người chết và chuyển đi sau thời điểm điều tra;
- + Những người tạm vắng.

Trong quá trình hỏi và ghi các thông tin điều tra trong “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số”, cán bộ phúc tra cần phải nắm vững khái niệm “Nhân khẩu thực tế thường trú tại hộ” theo đúng qui trình phỏng vấn (*Phụ lục 5, Sổ tay điều tra viên*) và Công văn số 45/BCĐTW ngày 23 tháng 1 năm 2009 về việc thực hiện “Nguyên tắc 6 tháng” để xác định nhân khẩu thực tế thường trú.

## **V. Tổ chức chỉ đạo thực hiện**

1. Để việc phúc tra được tiến hành độc lập, Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương sẽ thành lập 6 đội phúc tra theo 6 vùng. Mỗi đội có 5 hoặc 6 người gồm: 1 đội trưởng, 3 hoặc 4 cán bộ phúc tra và 1 lái xe. Các cán bộ này được chọn trong số các cán bộ giỏi nghiệp vụ điều tra của cấp tỉnh/thành phố hoặc cấp huyện/quận trong mỗi vùng phúc tra, tổ trưởng là cán bộ Văn phòng BCĐTW.

2. Kết quả phúc tra dùng để đánh giá mức độ điều tra trùng, sót hộ và nhân khẩu trong phạm vi các vùng và toàn quốc nhằm rút kinh nghiệm và nâng cao hơn nữa chất lượng của các cuộc Tổng điều tra sau này. Vì vậy, Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các tỉnh/thành phố và huyện/quận có địa bàn phúc tra cần phối hợp, tạo mọi điều kiện để các đội phúc tra hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở các xã/phường, nơi có địa bàn được chọn phúc tra, chịu trách nhiệm phối hợp với các đội phúc tra tổ chức tốt các công việc dưới đây tại địa phương mình:

a/ Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để nhân dân hưởng ứng công tác phúc tra, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đội phúc tra hoàn thành nhiệm vụ.

b/ Chọn 02 cán bộ đã tham gia khâu điều tra, có tinh thần trách nhiệm, am hiểu địa bàn để dẫn đường và giúp đội phúc tra.

Sau khi tổ chức xong việc phúc tra lại tại các hộ, đội phúc tra sẽ sắp xếp lại toàn bộ “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số” và báo cáo với Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở của xã, phường về tổng số hộ, số khẩu đã phúc tra.

Để tổ chức tốt việc so sánh “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số” với “Phiếu điều tra dân số và nhà ở” và không làm ảnh hưởng đến khâu ghi mã số phiếu điều tra tại Văn phòng BCD các tỉnh/thành phố, sau khi phúc tra xong, các đội phúc tra có trách nhiệm liên hệ với Ban chỉ đạo tỉnh/thành phố để mượn và photocopy thêm một bản “Phiếu điều tra dân số và nhà ở” của tất cả các hộ thuộc địa bàn phúc tra (chỉ cần sao chụp 4 câu hỏi đầu của phiếu đối với tất cả các nhân khẩu thực tế thường trú của mỗi hộ). Toàn bộ “Phiếu phúc tra tổng điều tra dân số” cùng với bản photocopy các “Phiếu điều tra dân số và nhà ở” của tất cả các hộ thuộc các ĐBĐT được chọn phúc tra sẽ do các đoàn phúc tra đóng gói và gửi về Ban chỉ đạo TĐTDS và nhà ở Trung ương chậm nhất vào ngày 10/6/2009.

4. Tổ chức đối chiếu kết quả phúc tra với kết quả TĐTDS để xác định mức độ điều tra trùng, sót nhân khẩu trong TĐTDS:

a/ Kết quả phúc tra sẽ được đối chiếu với kết quả TĐTDS và nhà ở theo từng nhân khẩu, từng hộ trong từng ĐBĐT (ghi vào 3 dòng cuối của phiếu phúc tra). Các đội trưởng sẽ tổng hợp kết quả phúc tra các địa bàn theo khu vực phụ trách và sau cùng được tổng hợp chung cho 60 địa bàn đã chọn phúc tra trong cả nước, cụ thể như sau:

**KẾT QUẢ ĐỐI CHIẾU GIỮA PHIẾU PHÚC TRA  
VỚI PHIẾU ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 1/4/2009**

STT địa bàn phúc tra	Vùng/ Mã số ĐBĐT	Tổng số nhân khẩu điều tra ( $N_1$ )	Tổng số nhân khẩu phúc tra ( $N_2$ )	Số nhân khẩu chỉ thu được trong điều tra ( $n_1$ )	Số nhân khẩu chỉ thu được trong phúc tra ( $n_2$ )
A	B	1	2	3	4
	<b>Vùng: .....</b>				
1					
2					
3					
...					

b) Tính toán mức độ điều tra sót của từng vùng:

Tỷ lệ điều tra sót (S) trong TĐTDS và nhà ở 2009 được tính theo công thức sau:

$$S = \frac{n_2 \times 100}{N_1} \quad (\%)$$

c) Tính toán mức độ điều tra trùng của từng vùng:

Tỷ lệ điều tra trùng (T) trong TĐTDS và nhà ở 2009 được tính theo công thức sau:

$$T = \frac{n_1 \times 100}{N_1} \quad (\%)$$

d) Việc gia quyền kết quả phúc tra của cả nước theo qui mô dân số của 6 vùng kinh tế - xã hội được tính toán sau.

**Nơi nhận:**

- Ban chỉ đạo TĐTDS nhà ở tỉnh/TP;
- Thường trực BCĐTW (để báo cáo);
- Lưu VPBCĐTW.



**Đỗ Thức**

BAN CHỈ ĐẠO TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TRUNG ƯƠNG  
**PHIẾU PHỨC TRA KẾT QUẢ TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ**  
 THỜI ĐIỂM 0 GIỜ NGÀY 01/04/2009



**THÔNG TIN GHI TRÊN PHIẾU ĐƯỢC GIỮ KÌN**

PHÂN ĐỊNH DANH TỈNH/THÀNH PHỐ: _____ HUYỆN/QUẬN/THỊ XÃ/TR TỈNH: _____ XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN: _____ ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA SỐ: _____ TÊN ĐỊA BÀN ĐIỀU TRA: _____ THÀNH THỊ/NÔNG THÔN (THÀNH THỊ = 1; NÔNG THÔN = 2): .....	PHÂN ĐỊNH DANH HỌ SỐ: _____ HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: _____ ĐỊA CHỈ CỦA HỘ: _____ SỐ NHÂN KHẨU TTTT TRONG HỘ: ..... SỐ NAM: _____ SỐ NỮ: _____ ĐÂY LÀ TỜ PHIẾU SỐ _____ TRONG _____ TỜ PHIẾU
HỌ VÀ TÊN CHỦ HỘ: _____ - CHỦ HỘ: _____ - CÁN BỘ PHỨC TRA: _____ - TỜ TRƯỞNG PHỨC TRA: _____	HỌ VÀ TÊN CHỦ KÝ: _____ _____ _____

**PHẦN I: THÔNG TIN PHỨC TRA VỀ NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ CÓ ĐẾN 0 GIỜ NGÀY 1/4/2009**

CẦU HỎI	SỐ THỰC TẾ	SỐ THỰC TẾ	SỐ THỰC TẾ	SỐ THỰC TẾ	SỐ THỰC TẾ
1. Họ và tên những người thực tế thường trú tại hộ, bắt đầu từ chủ hộ. SỬ DỤNG QUI TRÌNH PHÒNG VÀN ĐỀ XÁC ĐỊNH NHÂN KHẨU THỰC TẾ THƯỜNG TRÚ	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>
2. [TÊN] có quan hệ thế nào với chủ hộ?	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>	CHỦ HỘ ..... 1 <input type="checkbox"/> VỢ/CHỒNG ..... 2 <input type="checkbox"/> CON ĐÈ ..... 3 <input type="checkbox"/> CHÁU NƠI/NGOẠI ..... 4 <input type="checkbox"/> BƠMÉ ..... 5 <input type="checkbox"/> QUAN HỆ KHÁC ..... 6 <input type="checkbox"/>
3. [TÊN] là nam hay nữ?	NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/>	NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/>	NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/>	NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/>	NAM ..... 1 <input type="checkbox"/> NỮ ..... 2 <input type="checkbox"/>
4. [TÊN] sinh vào tháng, năm dương lịch nào?	THÁNG ..... NĂM .....	THÁNG ..... NĂM .....	THÁNG ..... NĂM .....	THÁNG ..... NĂM .....	THÁNG ..... NĂM .....

**PHẦN II: SO SÁNH KẾT QUẢ GIỮA PHIẾU PHỨC TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA**      **CÁN BỘ ĐOỊ CHIẾU KẾT QUẢ GIỮA PHIẾU PHỨC TRA VÀ PHIẾU ĐIỀU TRA**

- |  |   |
|--|---|
| 1. Tổng số nhân khẩu được kê khai trong phiếu điều tra: ..... người<br>2. Tổng số nhân khẩu được kê khai trong phiếu phức tra: ..... người<br>3. Số nhân khẩu chỉ được kê khai trong phiếu điều tra (không có trong phức tra): ..... người<br>4. Số nhân khẩu chỉ được kê khai trong phiếu phức tra (không có trong điều tra): ..... người | Người thứ nhất: .....<br>Người thứ hai: .....<br>_____<br>_____ |
|--|---|

Họ và tên      Chữ ký





**VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO**  
**TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TW**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2009

**Thông báo**  
**DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN CHỌN PHỤC TRƯA**  
**Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009**

(Kèm theo Kế hoạch phục tra số: 96 / BCDTW ngày 14 tháng 04 năm 2009)

Stt	Vùng	Tỉnh	Huyện	Xã	ĐB số	Địa chỉ
1	Trung du và miền núi phía Bắc	Hà Giang	H. Đông Văn	X. Đông Văn	011	Thôn Động Lực
2	Trung du và miền núi phía Bắc	Bắc Kạn	TX. Bắc Kạn	P. Ng. Thị Minh Khai	007	Tổ 17
3	Trung du và miền núi phía Bắc	Lào Cai	H. Bát Xát	TT. Bát Xát	005	Tổ 3
4	Trung du và miền núi phía Bắc	Lai Châu	H. Mường Tè	TT. Huyện Mường Tè	007	Khu phố 8
5	Trung du và miền núi phía Bắc	Sơn La	H. Sông Mã	X. Yên Hưng	003	Bang Trên + Bang Dưới + Trường TH khu B
6	Trung du và miền núi phía Bắc	Hoà Bình	H. Cao Phong	X. Thu Phong	005	Xóm Thiệu + Xóm Nau
7	Trung du và miền núi phía Bắc	Thái Nguyên	H. Đại Từ	X. Phú Lạc	018	Xóm 11
8	Trung du và miền núi phía Bắc	Bắc Giang	TP. Bắc Giang	X. Đình Kế	006	Thôn Sau
9	Trung du và miền núi phía Bắc	Bắc Giang	H. Hiệp Hoà	X. Đông Lỗ	016	Thôn Châm
10	Đông bằng Sông Hồng	Hà Nội	Q. Đống Đa	P. Láng Hạ	008	Tổ 108+109
11	Đông bằng Sông Hồng	Hà Nội	H. Gia Lâm	TT. Trần Quý	033	Tổ dân phố Thành Trung 1
12	Đông bằng Sông Hồng	Hà Nội	H. Quốc Oai	X. Liệp Tuyết	005	Xóm Lê Lợi, thôn Đại Phu
13	Đông bằng Sông Hồng	Quảng Ninh	TX. Móng Cái	X. Vĩnh Thục	001	Thôn Đông
14	Đông bằng Sông Hồng	Vĩnh Phúc	H. Yên Lạc	X. Văn Tiến	007	Thôn Phúc Cảm 3 ( Xóm Cảm La )
15	Đông bằng Sông Hồng	Hải Dương	H. Kim Thành	TT. Phú Thái	011	Thôn Đông Văn
16	Đông bằng Sông Hồng	Hải Phòng	Q. Kiến An	P. Phú Liễn	014	Đông Từ 1

Hà Nội, ngày 23 tháng 04 năm 2009

Thông báo  
**DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN CHỌN PHỤC TRA**  
Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009  
(kèm theo Kế hoạch phục tra số: 96 / BCĐT/W ngày 14 tháng 04 năm 2009)

Stt	Vùng	Tỉnh	Huyện	Xã	ĐB số	Địa chỉ
17	Đồng bằng Sông Hồng	Hưng Yên	H. Ân Thi	X. Quang Vinh	010	Phú Cốc + Áp Phú
18	Đồng bằng Sông Hồng	Thái Bình	H. Tiên Hải	X. Nam Phú	004	Thôn Thuý Lạc
19	Đồng bằng Sông Hồng	Nam Định	H. Ý Yên	X. Yên Thọ	006	Thôn Đông Phú
20	Đồng bằng Sông Hồng	Ninh Bình	H. Nho Quan	X. Văn Phú	010	Phượng Lâm
21	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Thanh Hóa	H. Yên Định	X. Định Tường	001	Lý Yên 1
22	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Nghệ An	Tp Vinh	P. Hưng Bình	041	Khối Bình Yên (Địa bàn 41)
23	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Nghệ An	H. Đô Lương	X. Thượng Sơn	013	Xóm 11
24	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Hà Tĩnh	H. Kỳ Anh	X. Kỳ Lợi	010	Thôn 1 Đông Yên
25	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Thừa Thiên-Huế	H. Quảng Điền	X. Quảng Vinh	015	Thôn Đông Lâm (Địa bàn 15)
26	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Quảng Nam	H. Quế Sơn	X. Quế Phong	016	Thôn An Long 2 ( Địa Bàn 16)
27	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Bình Định	Tp. Quy Nhơn	P. Đống Đa	055	Tổ 17b Khu vực 4
28	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Phú Yên	H. Sông Hinh	X. Đức Bình Đông	005	Thôn Đức Hiệp
29	Bắc Trg bộ và Duyên Hải m. Trung	Bình Thuận	H. Tuy Phong	TT. Liên Hương	044	Khu Phố 14 (Địa bàn 44)
30	Tây Nguyên	Kon Tum	H. Ngọc Hồi	X. Đăk Dục	003	Thôn Ngọc Hiệp
31	Tây Nguyên	Gia Lai	H. Ayun Pa	X. Ia Sao	005	Thôn Bôn Khăn
32	Tây Nguyên	Gia Lai	H. Chư Prông	X. Ia Drăng	010	Thôn Hợp Hòa

VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 23 tháng 04 năm 2009

Thông báo  
DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN CHỌN PHỨC TRA  
Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009  
(kèm theo Kế hoạch phức tra số: 96 / BCCTW ngày 14 tháng 04 năm 2009)

Stt	Vùng	Tỉnh	Huyện	Xã	ĐB số	Địa chỉ
33	Tây Nguyên	Đắk Lắk	Tp. Buôn Ma Thuột	P. Khánh Xuân	007	Tổ dân phố 2
34	Tây Nguyên	Đắk Lắk	H. Krông Búk	X. Thống Nhất	005	Thôn Tân Hà 2
35	Tây Nguyên	Đắk Lắk	H. Krông Păk	X. Hòa An	001	Thôn 8
36	Tây Nguyên	Đắk Nông	H. Đắk Mil	X. Đức Minh	003	Thôn Minh Đoài
37	Tây Nguyên	Lâm Đồng	TX. Bảo Lộc	X. Lộc Thanh	010	Thôn Thanh Xuân 1
38	Tây Nguyên	Lâm Đồng	H. Di Linh	X. Tân Nghĩa	014	Thôn Đồng Đò xóm 1
39	Đông Nam Bộ	Bình Phước	H. Đồng Phú	X. Đồng Tiến	004	Ấp 4 (ĐB 4)
40	Đông Nam Bộ	Bình Dương	TX. Thủ Dầu Một	P. Hiệp Thành	064	Tổ 5+6 khu 1
41	Đông Nam Bộ	Bình Dương	H. Thuận An	X. Bình Chuẩn	046	Tổ 14 ấp Bình Phước A
42	Đông Nam Bộ	Đồng Nai	H. Tân Phú	X. Phú Xuân	004	Ấp Ngọc Lâm 2
43	Đông Nam Bộ	Đồng Nai	H. Xuân Lộc	X. Xuân Trường	001	Ấp Gia Hòa
44	Đông Nam Bộ	Bà Rịa-Vũng Tàu	H. Tân Thành	X. Mỹ Xuân	024	Ấp Bến Đình tổ 10,13,19
45	Đông Nam Bộ	Thành phố HCM	Quận 9	P. Phước Long B	049	Tổ 9-KP2
46	Đông Nam Bộ	Thành phố HCM	Q. Tân Bình	Phường 15	038	Tổ 61+62_khu phố 3
47	Đông Nam Bộ	Thành phố HCM	Quận 11	Phường 05	049	Tổ dân phố 29 khu phố 6
48	Đông Nam Bộ	Thành phố HCM	Q. Bình Tân	P. Bình Hưng Hoà B	019	Tổ 36 + 37 + 38 khu Phố 2
49	Đông Nam Bộ	Thành phố HCM	H. Bình Chánh	X. Phạm Văn Hai	026	Tổ 6,11,12 ấp 1

Hà nội, ngày 23 tháng 04 năm 2009

Thông báo  
DANH SÁCH CÁC ĐỊA BÀN CHỌN PHỤC TRƯA  
Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2009

(kèm theo Kế hoạch phục trư số: 96 / BCDTW ngày 14 tháng 04 năm 2009)

Stt	Vùng	Tỉnh	Huyện	Xã	ĐB số	Địa chỉ
50	Đồng bằng sông Cửu Long	Long An	H. Tân Thạnh	X. Tân Thành	012	Áp 6
51	Đồng bằng sông Cửu Long	Tiền Giang	H. Cái Bè	X. Mỹ Lợi A	017	Áp Lợi Trinh
52	Đồng bằng sông Cửu Long	Bến Tre	H. Châu Thành	X. Tân Phú	005	Áp Tân Tây
53	Đồng bằng sông Cửu Long	Trà Vinh	H. Tiểu Cần	X. Tân Hoà	019	Sóc Dừa
54	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng Tháp	Tp. Cao Lãnh	Phường 15	006	Khóm 2
55	Đồng bằng sông Cửu Long	Đồng Tháp	H. Châu Thành	X. An Khánh	001	Áp An Lợi
56	Đồng bằng sông Cửu Long	An Giang	H. Tri Tôn	X. Vĩnh Gia	008	Mương đồn 957 - ông dưng áp Vĩnh Hiệp
57	Đồng bằng sông Cửu Long	Kiên Giang	H. Châu Thành	TT. Minh Lương	020	Khu phố Minh An tổ 18,19,20
58	Đồng bằng sông Cửu Long	Cần Thơ	Q. Thốt Nốt	P. Thuận An	023	Áp Thới Bình B
59	Đồng bằng sông Cửu Long	Sóc Trăng	H. Kế Sách	X. Thới An Hội	018	Áp Mỹ Hội
60	Đồng bằng sông Cửu Long	Bạc Liêu	H. Đông Hải	X. An Trạch A	009	Áp Quyết Chiến (địa bàn 9)



Đồng Bà Hương